

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **241/2017/HSST**
Ngày **15/12/2017**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên**
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Quyết** - PGĐ CT Cổ phần ô tô HC.

2. Bà **Hà Thị Thúy** - Cán bộ nghỉ hưu

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Đặng Ngọc Anh** - Thư ký
Toà án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Ông
Nguyễn Văn Nhiệm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại Nhà Văn hóa khu 3 phường QT, thành
phố H. Tòa án nhân dân thành phố H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm
thụ lý số 245/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Thị L**, sinh năm 1972

Nơi Đăng ký hộ khẩu: Khu 18 phường NC, thành phố H, tỉnh Hải
Dương.

Chỗ ở: Phòng trọ số 4 nhà số 17B/8 NT, phường NC, thành phố H, tỉnh
Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hoá: 10/12

Bố đẻ: Ông Trịnh Xuân D (đã chết); Mẹ đẻ: Bà Đoàn Thị P, sinh năm
1934. Gia đình có 03 anh em, bị can là thứ ba

Chồng: Anh Thân Thanh Q, sinh năm 1973;

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2017, chuyển tạm giam từ ngày
29/9/2017 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt
tại phiên toà.

NHẬN THẤY:

Trịnh Thị L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố về hành vi
phạm tội như sau: Hồi 09h30' ngày 28/9/2017 tại phòng trọ số 4 nhà số 17B/8
phố NT, phường NC, thành phố H. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy

Công an thành phố H bắt quả tang Trịnh Thị L đang bán trái phép 01 gói ma túy cho Ngô Quang T (tự khai ở khu 4, phường LTN, thành phố H) với số tiền 100.000 đồng; thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 gói nilon màu đen, kích thước (0,5x1) cm bên trong có gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng; thu giữ trên tay phải của L số tiền 100.000 đồng. L tự giác giao nộp 03 gói nilon màu đen, kích thước (0,5x1) cm/gói bên trong mỗi gói đều có gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng, L khai nhận là Heroin cất giấu để bán. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Lê Văn S; đăng ký hộ khẩu và cư trú tại khu 10, phường BH, thành phố H và chị Trần T; đăng ký hộ khẩu và cư trú tại xã TM, huyện tl, thành phố HP.

Quá trình điều tra Trịnh Thị L khai nhận: L khai do không có việc làm ổn định, muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng 13h00' ngày 27/9/2017, L đến khu đường tàu AD, thành phố HP mua được 04 gói Heroin với số tiền 200.000 đồng của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) để bán kiếm lời. Khi về phòng trọ số 4 nhà số 17B/8 phố NT, phường NC, thành phố H, L cất 04 gói Heroin vào trong túi quần treo trên móc ở trong bếp. Ngày 28/9/2017, khi L đang ở phòng trọ thì Ngô Quang T (tự khai ở khu 4, phường LTN, thành phố H) đến hỏi mua 01 gói Heroin, L đồng ý bán với số tiền 100.000đ. Khoảng 09h30' cùng ngày, khi L và T đang trao đổi tiền và ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 gói nilon màu đen, kích thước (0,5x1) cm bên trong có gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng; thu giữ trên tay phải của L số tiền 100.000 đồng. L tự giác giao nộp 03 gói nilon màu đen, kích thước (0,5x1) cm/gói bên trong mỗi gói đều có gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng, L khai nhận là ma túy cất giấu để bán trước sự chứng kiến của anh Lê Văn S và chị Trần T.

Ngô Quang T đã bỏ trốn sau khi làm việc với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP H, không xác định được nơi cư trú.

Tại Kết luận giám định số 388/KLGD ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng ghi thu của Ngô Quang T, niêm phong trong phong bì kí hiệu M1, gửi đến giám định có trọng lượng là 0,012 gam, là loại Heroin; Chất bột dạng cục màu trắng ghi thu của Trịnh Thị L, niêm phong trong phong bì ký hiệu M3, gửi đến giám định có tổng trọng lượng là 0,060 gam, là loại Heroin. Heroin nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ. Không hoàn lại mẫu vật sau giám định.

Về vật chứng: Đối với số tiền 100.000 đồng được tạm gửi tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hải Dương chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 242/VKS-HS ngày 20/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Trịnh Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Trịnh Thị L khai nhận ngày 27/9/2017 đã có hành vi mua trái phép 0,072 gam Heroin để bán kiếm lời vào 09h30 phút ngày 28/9/2017, khi đang bán trái phép 01 gói ma túy 0,012 gam heroin thì bị bắt quả tang. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trịnh Thị L từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/9/2017; Hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 76 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000đ; Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo Trịnh Thị L tại phiên toà phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/9/2017, Trịnh Thị L mua và cất giấu trái phép 0,072 gam Heroin để bán kiếm lời. Khoảng 09h30' ngày 28/9/2017 tại phòng trọ số 4 nhà số 17B/8 phố NT, phường NC, thành phố H, khi L đang bán trái phép 0,012 gam Heroin với số tiền 100.000 đồng cho Ngô Quang T thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP H phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Heroin là chất bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng vẫn cố ý mua ma túy để bán lại cho người khác kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nêu ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Chất ma túy có tính chất kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến sức khỏe

con người cũng như toàn xã hội. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm t-ương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, HĐXX cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết nào tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 100.000đ thu giữ của bị cáo là tiền do bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Chất bột dạng cục màu trắng ghi thu của Trịnh Thị L, niêm phong trong phong bì ký hiệu M3, gửi đến giám định có tổng trọng lượng là 0,060 gam, là loại Heroin. Không hoàn lại mẫu vật sau giám định nên không đặt ra giải quyết.

Đối với đối tượng bán trái phép Heroin cho Trịnh Thị L ở khu vực đường tàu Quận AD, thành phố HP ngày 27/9/2017, L không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đang tiến hành xác minh, khi nào xác minh làm rõ được nhân thân lai lịch và hành vi vi phạm sẽ có hình thức xử lý sau.

Đối với đối tượng Ngô Quang T, sinh năm 1970/ Nơi đăng ký nhân khẩu và chỗ ở: Khu 4 phường LTN, thành phố H, tỉnh Hải Dương (tên, tuổi, địa chỉ là do đối tượng tự khai khi bị bắt giữ), trong quá trình làm việc với Đội CSĐT tội phạm ma túy Công an thành phố H lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Đội CSĐT tội phạm ma túy Công an thành phố H kết hợp với các đội nghiệp vụ đã tiến hành truy tìm và xác minh theo địa chỉ đối tượng nhưng chưa có kết quả. Khi nào có kết quả sẽ có hình thức xử lý sau.

Đối với chị Trần T, sinh năm 1992 nơi đăng ký nhân khẩu: Xã TM, TL, thành phố HP. Chỗ ở: Phòng trọ số 5 nhà số 17B/8 NT, phường NC, thành phố H, tỉnh Hải Dương là hàng xóm cạnh phòng trọ của L sang chơi, chị T không biết việc L cất giấu và mua bán ma túy nên cơ quan CSĐT Công an thành phố H không đề cập hình thức xử lý.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị L **27 (Hai mươi bảy)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/9/2017;

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000đ (*Một trăm ngàn đồng*) đựng trong 01 phong bì niêm phong theo đúng qui định, có chữ ký của những người có liên quan và 03 (ba) hình dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H*);

4. **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trịnh Thị L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo Trịnh Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/12/2017)/.

Nơi nhận:

- VKSND Tp H;
- Công an Tp H;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh HD;
- Chi cục THADS Tp H;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Tố Uyên